

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 856/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 15 tháng 6 năm 2026

V/v công khai danh mục 68 TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung (cắt giảm thời gian giải quyết) và bị bãi bỏ (53 thủ tục cấp tỉnh và 09 thủ tục cấp xã) các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 2/VBHN-VPCP ngày 21/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 06/6/2026-3215 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Căn cứ Văn bản số 3215/SCT-VP ngày 12/6/2026 của Sở Công thương về việc công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai thủ tục hành chính với các nội dung sau:

1. Công khai danh mục 68 TTHC gồm: 03 thủ tục và nội dung cấp tỉnh (phân cấp) mới ban hành; 03 thủ tục cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung (cắt giảm thời gian giải quyết) và 62 bị bãi bỏ (53 thủ tục cấp tỉnh và 09 thủ tục cấp xã) các lĩnh vực

thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương (Các TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm PVHCC đặc khu Bạch Long Vĩ).

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm).

2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu

NỘI DUNG CỤ THỂ 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam

*** *Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài đề nghị cấp giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ phải điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung thông tin theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã điều chỉnh, bổ sung đầy đủ thông tin, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thực hiện cấp giấy phép.
- Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều 38 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 sau khi được cấp giấy phép, cơ quan, tổ chức thực hiện đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 38 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại giấy phép.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau đây: Vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 trong quá trình tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim; Thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép là giả mạo; Không thực hiện đúng nội dung giấy phép.

*** *Cách thức thực hiện:*** Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

- (1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 tại Danh mục các mẫu ban hành kèm theo phụ lục của Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- (2) Đề án nêu rõ mục đích, ý nghĩa, tiêu chí, nội dung, cơ cấu tổ chức, kinh phí, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện.
- (3) Điều lệ nêu rõ đối tượng tham dự, cơ cấu giải thưởng và thành phần ban giám khảo.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

*** *Thời hạn giải quyết:*** 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 tại Danh mục các mẫu ban hành kèm theo phụ lục của Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Phim tham dự liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim cuộc thi phim phải được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15;
- Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ
NGHỊ (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC LIÊN HOAN PHIM/ LIÊN
HOAN PHIM CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN ĐỀ/ GIẢI THƯỞNG PHIM/CUỘC
THI PHIM TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

1. Tên cơ quan/tổ chức đề nghị:

Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại liên hệ:

Email:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Điện thoại:

Email:

2. Tên các tổ chức phối hợp (nếu có):

3. Loại hình tổ chức (liên hoan phim/liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/giải thưởng phim/cuộc thi phim):

- Tên của liên hoan phim/liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/giải thưởng phim/cuộc thi phim:

- Tên nước ngoài của liên hoan phim/liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/giải thưởng phim/cuộc thi phim (nếu có):

- Phạm vi tổ chức:

- Địa điểm tổ chức:

- Thời gian tổ chức từ ngày....tháng.....năm.....đến ngày....tháng....năm.....

- Hình thức tổ chức:

Trực tiếp ☐

Trực tuyến ☐

Hình thức khác :

4. (Tên cơ quan/tổ chức đề nghị) cam kết

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim.
- Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

II. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình

*** Trình tự thực hiện**

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình gửi 01 bộ hồ sơ công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình, trường hợp từ chối phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện**

Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
- Thành phần hồ sơ:

- (1) Công văn về việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 06 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;
- (2) Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 07 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;
- (3) Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 08 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL.

*** Thời hạn giải quyết:** 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Cơ quan, tổ chức.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Công văn về việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 06 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;
- Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 07 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;
- Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 08 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016 quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
- Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- *Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**ĐƠN VỊ CUNG CẤP
DỊCH VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

V/v công bố chất lượng dịch
vụ phát thanh, truyền hình

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về văn hóa/báo chí thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tên đơn vị cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Website:

E-mail:

2. Công bố chất lượng:

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ nhất) ...

Phương thức cung cấp dịch vụ (quảng bá/ trả tiền)

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng (số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia): ...

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ hai - nếu có) ...

Phương thức cung cấp dịch vụ (quảng bá/ trả tiền)

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng (số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia): ...

.....

3. Tài liệu kèm theo:

a) Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm ...;

b) Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

4. (Đơn vị cung cấp dịch vụ) cam kết:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

b) Đảm bảo chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình như mức công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu...

Đơn vị cung cấp dịch vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

**ĐƠN VỊ CUNG CẤP
DỊCH VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Số

Đơn vị cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Website:

Email:

CÔNG BỐ

Chất lượng dịch vụ: ... *(tên dịch vụ thứ nhất)* ...

Phương thức cung cấp dịch vụ *(quảng bá/ trả tiền)*

.....

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật *(số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)*: ...

(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).

Thông tin bổ sung (nếu có):

.....

Chất lượng dịch vụ: ... *(tên dịch vụ thứ hai - nếu có)*

Phương thức cung cấp dịch vụ *(quảng bá/ trả tiền)*

.....

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật *(số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)*: ...

(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).

Thông tin bổ sung (nếu có):

....., ngày tháng năm

Đơn vị cung cấp dịch vụ

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH,
TRUYỀN HÌNH**

*(Kèm theo bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình số ngày ...
tháng ... năm của (tên đơn vị cung cấp dịch vụ)...)*

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ nhất) ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ hai - nếu có) ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ n - nếu có) ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

....., ngày ... tháng ... năm.....

Đơn vị cung cấp dịch vụ
(ký tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

5. Thủ tục công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình

*** Trình tự thực hiện**

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình gửi 01 bộ hồ sơ công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình, trường hợp từ chối phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

*** Cách thức thực hiện**

Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

(1) Công văn về việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 06 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;

(2) Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 07 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;

(3) Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 08 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL.

*** Thời hạn giải quyết:** 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Cơ quan, tổ chức.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Công văn về việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 06 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 07 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL;

- Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình theo Mẫu số 08 tại Danh mục kèm theo Phụ lục Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016 quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
- Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- *Thông tư số 09/2026/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**ĐƠN VỊ CUNG CẤP
DỊCH VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /
V/v công bố chất lượng dịch
vụ phát thanh, truyền hình

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về văn hóa/báo chí thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tên đơn vị cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Website:

E-mail:

2. Công bố chất lượng:

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ nhất) ...

Phương thức cung cấp dịch vụ (quảng bá/ trả tiền)

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng (số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia): ...

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ hai - nếu có) ...

Phương thức cung cấp dịch vụ (quảng bá/ trả tiền)

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng (số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia): ...

.....

3. Tài liệu kèm theo:

a) Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm ...;

b) Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

4. (Đơn vị cung cấp dịch vụ) cam kết:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

b) Đảm bảo chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình như mức công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu...

Đơn vị cung cấp dịch vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

**ĐƠN VỊ CUNG CẤP
DỊCH VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Số

Đơn vị cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Website:

Email:

CÔNG BỐ

Chất lượng dịch vụ: ... *(tên dịch vụ thứ nhất)* ...

Phương thức cung cấp dịch vụ *(quảng bá/ trả tiền)*

.....

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật *(số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)*: ...

(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).

Thông tin bổ sung (nếu có):

.....

Chất lượng dịch vụ: ... *(tên dịch vụ thứ hai - nếu có)*

Phương thức cung cấp dịch vụ *(quảng bá/ trả tiền)*

.....

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật *(số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)*: ...

(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).

Thông tin bổ sung (nếu có):

....., ngày tháng năm

Đơn vị cung cấp dịch vụ

(ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

(Kèm theo bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình số ngày ... tháng ... năm của (tên đơn vị cung cấp dịch vụ)...))

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ nhất) ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ hai - nếu có) ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ n - nếu có) ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

....., ngày ... tháng ... năm.....

Đơn vị cung cấp dịch vụ

(ký tên, đóng dấu)